

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST

Ngày 17 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường
2. Ông Nguyễn Văn Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 05/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/HSST- QĐ ngày 05/8/2022 đối với:

1. Bị cáo **Vũ Thị B** (tên gọi khác: Ú), sinh ngày 09/12/1982 tại thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Đào Ngọc H; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bị hại:

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1954 (đã tử vong ngày 16/01/2022 do tai nạn giao thông)

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Mạnh H:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1962 (là vợ ông H)

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (là con ông H)

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (là con ông H)

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (là con ông H)

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

Người được người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

** Người làm chứng:*

- Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1964, “vắng mặt”.

- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1957, “vắng mặt”.

- Bà Bùi Thị N, sinh năm 1972, “vắng mặt”

Đều cư trú: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Cháu Đào Thùy D, sinh năm 2008, “vắng mặt”.

- Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1979, “vắng mặt”.

Nơi cư trú: thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, bị cáo B (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AB 353670 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 29/11/2006) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K8-3993 chở sau cháu D đi trên đường thôn Hưng Đạo, xã Bình Định hướng thôn Hưng Đạo đi đường liên xã Bình Định, khi đi đến nơi giao nhau giữa đường liên xã Bình Định (đường chính) với đường thôn Hưng Đạo (đường nhánh) thuộc địa phận thôn Hưng Đạo, xã Bình Định, bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ trái đi vào đường liên xã Bình Định, thời điểm này có xe mô tô biển kiểm soát 17B7- 306.40 do ông H (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số S363002 do Sở giao thông công chính Hà Nội cấp ngày 20/6/2004) điều khiển đi trên đường liên xã, hướng từ xã Nam Bình đi xã Bình Định và đi đến nơi giao nhau, nhưng do bị cáo B không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đường nhánh ra đường chính, không nhường đường cho các phương tiện đi trên đường chính, dẫn đến phần đầu trước bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm

vào phần đầu trước bên phải xe mô tô do ông H điều khiển, làm hai xe mô tô bị đổ xuống đường, ông H, cháu D và bị cáo bị ngã xuống đường. Hậu quả ông H tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não, bị cáo B bị chấn thương vùng đầu, gãy xương mũi, được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 16/01/2022 đến ngày 27/01/2022, cháu D không bị thương tích gì. Ngày 14/02/2022, bị cáo có đơn từ chối giám định và không có yêu cầu gì.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Vị trí xảy ra tai nạn là nơi đường bộ giao nhau giữa đường liên xã và đường liên thôn, theo hướng xã Nam Bình đi xã Bình Định thì bên phải đường giao nhau với đường thôn Hưng Đạo, đường rải bê tông xi măng rộng 4m80, có độ mở rộng 8m20, tiếp giáp với tường dậu cao 2m30 x 0m20 của nhà ông Hoàng Văn Mạnh, bên trái đường giao nhau với đường ra cánh đồng thôn Hưng Đạo, đường rải bê tông rộng 2m80 có độ mở rộng 5m80.

Các vết cà xước 1, 2, 3, 3A, 4, 5 đều trượt theo hướng xã Nam Bình đi xã Bình Định, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng (bột đá), đám mảnh nhựa vỡ N nằm rải rác tại khu vực tai nạn, đám máu M1 đo 0m40 x 0m24, đám máu M2 nằm dưới đầu nạn nhân Nguyễn Mạnh Hùng, dép phải nằm cạnh chân phải nạn nhân Nguyễn Mạnh Hùng.

- Xe mô tô BKS 17B7-306.40 được người dân dựng lên bằng chân chống phụ tại khu vực xảy ra tai nạn. Đầu xe hướng xã Bình Định, cuối xe hướng đi xã Nam Bình. Nạn nhân Nguyễn Mạnh H tử vong nằm ngửa, đầu hướng về nhà ông Bùi Văn K, chân hướng ra lòng đường.

- Xe mô tô BKS 17K8-3993 được để trong sân nhà ông Hoàng Văn M.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện:

- Đối với xe mô tô BKS 17B7-306.40: Mặt trước ốp nhựa bên phải có dấu vết nứt nhựa vỡ, bề mặt trượt xước sơn nhựa; mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết trượt xước sơn nhựa; mặt trước, mặt ngoài thân máy bên phải có dấu vết trượt xước sơn; cần giâm chân và giá đỡ chân trước bên phải bị đẩy cong kim loại; ốp đệm cao su giá đỡ chân trước bên phải bị đẩy từ trái sang phải....

- Đối với xe mô tô BKS 17K8-3993: Phần tiếp giáp giữa mặt lắn và má lốp bên phải bánh trước tương ứng vị trí chân van có dấu vết trượt miết cao su, mặt trước càng trước bên phải có dấu vết trượt xước sơn; ốp mặt nạ đầu xe và cánh yếm bên phải bị nứt vỡ nhựa, bề mặt nhựa có dấu vết trượt xước sơn nhựa, đèn xinhan trước bên phải bật khỏi vị trí định vị; mặt ngoài bên phải đằng trước chắn bùn trước có dấu vết trượt mất đất cát, trượt miết bề mặt; đầu ngoài tay nắm lái bên phải có dấu vết trượt xước sơn nhựa bề mặt bám dính bột đá....

Bản kết luận giám định số 08/KLGĐTT-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: ông Nguyễn Mạnh H bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng giữa chẩm, dập não. Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Mạnh H do chấn thương sọ não.

Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát 17K8-3993 nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu đỏ-đen do bị cáo B điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 17B7-306.40, nhãn hiệu Honda Wave RSX do ông H điều khiển chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng và tổn thất tinh thần), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKX ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thị B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị B phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả mô tô BKS 17K8-3993 nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu đỏ-đen cho bị cáo B. Trả xe mô tô BKS 17B7-306.40 cho đại diện hợp pháp của ông H.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và kết luận giám định, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K8-3993 chở cháu D đi trên đường thôn Hưng Đạo, xã Bình Định hướng thôn Hưng Đạo đi đường liên xã Bình Định, khi đi đến nơi giao nhau giữa đường liên xã Bình Định (đường chính) với đường thôn Hưng Đạo (đường nhánh) thuộc địa phận thôn Hưng Đạo, xã Bình Định, bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ trái đi vào đường liên xã Bình Định, thời điểm này có xe mô tô biển kiểm soát 17B7- 306.40 do ông H điều khiển đi trên đường liên xã, hướng từ xã Nam Bình đi xã Bình Định và đi đến nơi giao nhau, nhưng do bị cáo B không giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đường nhánh ra đường chính, không nhường đường cho các phương tiện đi trên đường chính, dẫn đến phần đầu trước bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào phần đầu trước bên phải xe mô tô do ông H điều khiển, làm hai xe mô tô bị đổ xuống đường, ông H, cháu D và bị cáo bị ngã xuống đường. Hậu quả ông H tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị B đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24, Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của ông Nguyễn Mạnh Hùng

vi phạm khoản 3 Điều 5 Luật giao thông đường bộ nhưng do ông Hùng đã chết nên cơ quan điều tra không xem xét.

Điều 24 .Luật giao thông đường bộ - Nhường đường tại nơi đường giao nhau

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

Điều 5. Thông tư 31 - Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau đây:

.....

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Vũ Thị B phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn nghiêm trọng gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Mạnh H, gây mất mát đau thương rất lớn cho gia đình bị hại. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt xử phạt tương ứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, ông H cũng vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật giao thông

đường bộ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xét đến việc bị hại cũng có một phần lỗi trong việc xảy ra tai nạn giao thông.

[5] Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện tích cực bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp cho bị hại làm đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo - là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[6] Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô BKS 17K8-3993 là tài sản hợp pháp của chị bị cáo và xe mô tô BKS 17B7- 306.40 là tài sản hợp pháp của ông H cho cầm trả lại cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2022.

Giao bị cáo Vũ Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

IV. Về xử lý vật chứng:

Trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 17K8-3993 nhãn hiệu Honda alpha, sơn màu đỏ-đen cho bị cáo Vũ Thị B;

Trả lại xe mô tô Biển kiểm soát 17B7-306.40 nhãn hiệu Honda Wave RSX sơn màu đen-trắng cho đại diện hợp pháp của ông H - chị Nguyễn Thị Lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương).

V. Về án phí:

Bị cáo Vũ Thị B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

VI. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân
- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bường – Phó Giám đốc Trung tâm văn hóa huyện Kiến Xương.
 2. Bà Nguyễn Thị Như Trang - Chuyên viên Phòng TNMT huyện Kiến Xương.
- Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bị cáo Trần Quốc Toàn bị VKS truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Toàn phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Toàn 01(một) năm tù, cho hưởng án treo.
Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận việc các bị cáo Trần Quốc Toàn đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại Đoàn Văn Chi số tiền là 70.000.000 đồng (Đã bồi thường xong).

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2004:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Xương trả lại cho bị cáo Trần Quốc Toàn chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17K - 6448; trả lại cho chị Phạm Thị Hiền xe mô tô biển kiểm soát 17M1 - 7724; trả lại cho ông Nguyễn Văn Phi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17FA - 8151 và một xe lôi tự chế ba bánh.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Toàn giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 340072342694 do Sở giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 07/10/2014 - Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí:

- Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Quốc Toàn phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

